

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: SA ngày 06/10/2025
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC.....
	Phòng.....
Sao.....	

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 09/ALKARI/2025

I. Thông tin tổ chức cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần Nhật Việt Alkari

Địa chỉ: Thôn Bình Phú, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0822628555

Email: info@alkari.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0901043048

Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000: 2018 số: 8935293400172-FSMS

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Trà gừng bí đao

2. Thành phần: Nước ion hoá, đường mía, fructose, cốt bí đao (2500mg/L), natri clorid, natri bisulfat, chất tạo ngọt tổng hợp (950), chất ổn định (415, 466), chất bảo quản (202, 211), màu caramel, hương thực phẩm tổng hợp (gừng, bí đao), nước tinh khiết.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Ngày sản xuất và Hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách bao gói: Đóng lon/chai với dung tích 250 ml, 290ml, 320 ml; 330ml, 450ml, 500 ml; 1,25 L, 1,5 L. Màng co lóc 6 lon/chai, thùng lóc 6 lon/chai, thùng 12 lon/chai, thùng 24 lon/chai.

Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp.

- Chất liệu bao bì: lon nhôm có tráng lớp vecni bên trong, nắp nhôm, chai nhựa PET, nắp nhựa PET hoặc HDPE, thùng carton. Bao bì đạt chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Tên công ty: Công ty cổ phần Nhật Việt Alkari

Địa chỉ: Thôn Bình Phú, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm dự thảo mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân kinh doanh, sản xuất thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:



- Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc Hội.
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Thủ tướng chính phủ ban hành về “nhãn hàng hóa”
- Thông tư số 11/VBHN-BYT của Bộ Y tế: Thông tư quy định về quản lý thực phẩm chức năng.
- Nghị định số 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.
- Thông tư số 08/VBHN-BYT của Bộ Y tế: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Theo QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- Theo tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: 01/TRAGUNGBIDAO/2025 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan về việc đảm bảo ATTP theo quy định hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 15 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hà Việt Phương

BẢN TIÊU CHUẨN CỦA NHÀ SẢN XUẤT

Số: 01/TRAGUNGBIDAO/2025

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Nhật Việt Alkari

Địa chỉ: Thôn Bình Phú, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0822628555

2. Tên sản phẩm: Trà gừng bí đao

3. Thành phần cấu tạo:

Nước ion hoá, đường mía, fructose, cốt bí đao (2500mg/L), natri clorid, natri bisulfat, chất tạo ngọt tổng hợp (950), chất ổn định (415, 466), chất bảo quản (202, 211), màu caramel, hương thực phẩm tổng hợp (gừng, bí đao), nước tinh khiết.

4. Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dung dịch
- Màu sắc: màu vàng đến nâu.
- Mùi, vị: mùi thơm đặc trưng, vị ngọt.
- Thể tích: Thể tích ghi nhãn $\pm 10\%$

5. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
1.	Kcal	Kcal/100ml	> 18
2.	Carbohydrate	g/100ml	> 4.5
3.	Đường tổng số	g/100ml	> 4
4.	Lipid	g/100ml	< 0.5
5.	Protein	g/100ml	< 0.5
6.	Natri	mg/100ml	> 8

Hàm lượng vitamin và khoáng chất không vượt quá mức cho phép của phụ lục số 02

Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo thông tư 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y Tế)

6. Chỉ tiêu an toàn.

6.1. Giới hạn về vi sinh vật:

Theo QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Tổng số VSVHK	Cfu/ml	100
2.	Coliform	Cfu/ml	10
3.	E.coli	Cfu/ml	Không được có
4.	Streptococci faecal	Cfu/ml	Không được có
5.	Pseudomonas aeruginosa,	Cfu/ml	Không được có
6.	Staphylococcus aureus	Cfu/ml	Không được có
7.	Clostridium perfringens	Cfu/ml	Không được có
8.	TSBT Nấm men, nấm mốc	Cfu/ml	10

6.2. Giới hạn về kim loại nặng:

Theo QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	mg/l	0.05

6.3. Giới hạn về Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Piperonyl butoxid	mg/l	0.05

6.4. Phụ gia thực phẩm

- Theo Thông tư số 08/VBHN-BYT của Bộ Y tế: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

7. Hướng dẫn sử dụng:

Lắc đều trước khi dùng. Ngon hơn khi uống lạnh.

Sản phẩm làm từ các thành phần tự nhiên, hiện tượng lắng đọng có thể xảy ra nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng, sản phẩm có mùi vị hay màu sắc bất thường.

8. Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói

- *Quy cách bao gói:* Đóng lon/chai với dung tích 250 ml, 290ml, 320 ml; 330ml, 450ml, 500 ml; 1,25 L, 1,5 L. Màng co lóc 6 lon/chai, thùng lóc 6 lon/chai, thùng 12 lon/chai, thùng 24 lon/chai.

Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp.

- *Chất liệu bao bì:* lon nhôm có tráng lớp vecni bên trong, nắp nhôm, chai nhựa PET, nắp nhựa PET hoặc HDPE, thùng carton. Bao bì đạt chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm của Bộ Y Tế.

9. Thời hạn sử dụng:

- 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Ngày sản xuất và Hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

10. **Bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Ngày 14 tháng 07 năm 2025

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hà Việt Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số... <i>00A</i> ... ngày... <i>06/10/2005</i> ...
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC.....
	Phòng.....
Sao.....	

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 08/ALKARI/2025

I. Thông tin tổ chức cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần Nhật Việt Alkari

Địa chỉ: Thôn Bình Phú, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0822628555 Email: info@alkari.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0901043048

Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000: 2018 số: 8935293400172-FSMS

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Chanh đào mật ong

2. Thành phần: Nước ion hoá, đường mía, siro fructose, bột chiết xuất chanh (100mg/L), mật ong (150mg/L), natri clorid, chất tạo ngọt tổng hợp (950), chất điều chỉnh độ acid (330, 296, 331(iii)), chất chống oxy hóa (200), chất ổn định (440, 466), chất bảo quản (202, 211), màu caramel, hương thực phẩm tổng hợp (chanh, mật ong), nước tinh khiết.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất và Hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách bao gói: Đóng lon/chai với dung tích 250 ml, 290ml, 320 ml; 330ml, 450ml, 500 ml; 1,25 L, 1,5 L. Màng co lốc 6 lon/chai, thùng lốc 6 lon/chai, thùng 12 lon/chai, thùng 24 lon/chai. Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp.

- Chất liệu bao bì: lon nhôm có tráng lớp vecni bên trong, nắp nhôm, chai nhựa PET, nắp nhựa PET hoặc HDPE, thùng carton. Bao bì đạt chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Tên công ty: Công ty cổ phần Nhật Việt Alkari

Địa chỉ: Thôn Bình Phú, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm dự thảo mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:



Tổ chức, cá nhân kinh doanh, sản xuất thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc Hội.
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Thủ tướng chính phủ ban hành về “nhãn hàng hóa”
- Thông tư số 11/VBHN-BYT của Bộ Y tế: Thông tư quy định về quản lý thực phẩm chức năng.
- Nghị định số 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.
- Thông tư số 08/VBHN-BYT của Bộ Y tế: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Theo QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- Theo tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: 01/CHANHDAOMATONG/2025 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan về việc đảm bảo ATTP theo quy định hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hung Yên, ngày 15 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hà Việt Phương

BẢN TIÊU CHUẨN CỦA NHÀ SẢN XUẤT

Số: 01/CHANHDAOMATONG/2025

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Nhật Việt Alkari

Địa chỉ: Thôn Bình Phú, xã Việt Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0822628555

2. Tên sản phẩm: Chanh đào mật ong

3. Thành phần cấu tạo:

Nước ion hoá, đường mía, siro fructose, bột chiết xuất chanh (100mg/L), mật ong (150mg/L), natri clorid, chất tạo ngọt tổng hợp (950), chất điều chỉnh độ acid (330, 296, 331(iii)), chất chống oxy hóa (200), chất ổn định (440, 466), chất bảo quản (202, 211), màu caramel, hương thực phẩm tổng hợp (chanh, mật ong), nước tinh khiết.

4. Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dung dịch
- Màu sắc: màu vàng đến nâu nhạt
- Mùi, vị: mùi thơm đặc trưng, vị ngọt.
- Thể tích: Thể tích ghi nhãn $\pm 10\%$

5. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
1.	Kcal	Kcal/100ml	> 20
2.	Carbohydrate	g/100ml	> 5
3.	Đường tổng số	g/100ml	> 4
4.	Lipid	g/100ml	< 0.5
5.	Protein	g/100ml	< 0.5
6.	Natri	mg/100ml	> 12

*Hàm lượng vitamin và khoáng chất không vượt quá mức cho phép của phụ lục số 02
Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo thông tư 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11
năm 2014 của Bộ Y Tế)*

6. Chỉ tiêu an toàn.

6.1. Giới hạn về vi sinh vật:

Theo QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Tổng số VSVHK	Cfu/ml	100
2.	Coliform	Cfu/ml	10
3.	E.coli	Cfu/ml	Không được có
4.	Streptococci faecal	Cfu/ml	Không được có
5.	Pseudomonas aeruginosa,	Cfu/ml	Không được có
6.	Staphylococcus aureus	Cfu/ml	Không được có
7.	Clostridium perfringens	Cfu/ml	Không được có
8.	<i>TSBT Nấm men, nấm mốc</i>	Cfu/ml	10

6.2. Giới hạn về kim loại nặng:

Theo QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	mg/l	0.05

6.3. Giới hạn về Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Piperonyl butoxid	mg/l	0.05

6.4. Phụ gia thực phẩm

- Theo Thông tư số 08/VBHN-BYT của Bộ Y tế: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

7. Hướng dẫn sử dụng:

Lắc đều trước khi dùng. Ngon hơn khi uống lạnh.

Sản phẩm làm từ các thành phần tự nhiên, hiện tượng lắng đọng có thể xảy ra nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng, sản phẩm có mùi vị hay màu sắc bất thường.

8. Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói

- *Quy cách bao gói:* Đóng lon/chai với dung tích 250 ml, 290ml, 320 ml; 330ml, 450ml, 500 ml; 1,25 L, 1,5 L. Màng co lốc 6 lon/chai, thùng lốc 6 lon/chai, thùng 12 lon/chai, thùng 24 lon/chai.

Quy cách đóng gói có thể thay đổi phụ thuộc vào nhu cầu sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp.

- *Chất liệu bao bì:* lon nhôm có tráng lớp vecni bên trong, nắp nhôm, chai nhựa PET, nắp nhựa PET hoặc HDPE, thùng carton. Bao bì đạt chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm của Bộ Y Tế..

9. Thời hạn sử dụng:

- 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Ngày sản xuất và Hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

10. **Bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Ngày 14 tháng 07 năm 2025

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hà Việt Phương

5048
TY
ÂN
/IET
ARI
NH HƯ